

Số: **3 4 1 4** /BCT-TTTN
V/v đề xuất dự án, nhiệm vụ thực hiện
Đề án Phát triển TTTN gắn với CVĐ
NVNUTDHSV năm 2017

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2016

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương;
- Hiệp hội các ngành hàng, ngành nghề.

Thực hiện Quyết định số 634/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2014 - 2020 (Đề án) và Quyết định số 9578/QĐ-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt các dự án, nhiệm vụ triển khai các chương trình thuộc Đề án,

Bộ Công Thương đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu Đề án trên để xây dựng các dự án, nhiệm vụ thực hiện Đề án trong năm 2017 theo các biểu mẫu gửi kèm theo Công văn này. Các dự án, nhiệm vụ không xây dựng theo các biểu mẫu hoặc không đầy đủ thông tin sẽ không được xem xét thẩm định.

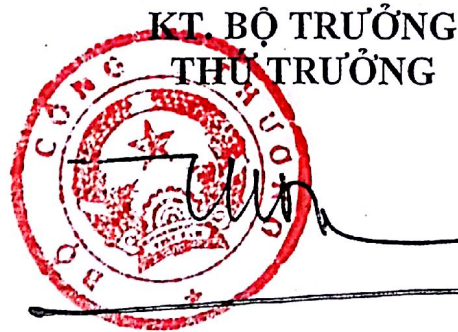
(Lưu ý: Về đề xuất của các địa phương, đề nghị ưu tiên tập trung phát triển mô hình bán hàng Việt Nam cố định và bền vững; các hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa, trong đó tập trung vào các hội nghị kết nối vùng).

Đề xuất dự án, nhiệm vụ bằng văn bản gửi về Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành thực hiện Đề án (Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội) và bản mềm gửi qua địa chỉ email: cuocvandong@moit.gov.vn trước ngày 15 tháng 6 năm 2016, để kịp tổng hợp và phê duyệt dự án, nhiệm vụ theo quy định.

(Chi tiết liên hệ: Bà Bùi Thị Hương, Chuyên viên, Vụ Thị trường trong nước, Bộ Công Thương, ĐT: 04 222 055 04; ĐTDĐ: 0984 989 101).

Nơi nhận:

- Như trên;
- BCĐ TƯ Cuộc vận động NVNUTDHSV;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố;
- Ban Chỉ đạo liên ngành thực hiện Đề án;
- Tổ chuyên gia giúp việc BCĐ liên ngành;
- Lưu: VT, TTTN.



Hồ Thị Kim Thoa

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (Thành phố), ngày...tháng...năm 20...

TÊN DỰ ÁN, NHIỆM VỤ

A. Thông tin về đơn vị chủ trì thực hiện Dự án, nhiệm vụ

1	Tên đơn vị chủ trì:	
2	Đầu mối liên lạc:	
3	Địa chỉ liên hệ:	
4	Điện thoại cố định:	
5	Fax:	
6	Di động:	
7	Email:	
8	Kinh nghiệm tổ chức những hoạt động tương tự với nội dung đề xuất trong dự án, nhiệm vụ	
	Năm 2012	(Nêu rõ hoạt động gì? Kết quả cụ thể)
	Năm 2013	(Nêu rõ hoạt động gì? Kết quả cụ thể)
	Năm 2014	(Nêu rõ hoạt động gì? Kết quả cụ thể)
	Năm 2015	(Nêu rõ hoạt động gì? Kết quả cụ thể)
	Năm 2016 (nếu có)	(Nêu rõ hoạt động gì? Kết quả cụ thể)

B. Thông tin về Dự án, nhiệm vụ**I. Sự cần thiết của Dự án, Nhiệm vụ****II. Mục tiêu của Dự án, Nhiệm vụ****III. Nội dung của Dự án, Nhiệm vụ**

Thuyết minh chi tiết về nội dung dự án, nhiệm vụ trên thuộc chương trình nào tại Quyết định 634/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính Phủ

Chú ý: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng các Dự án, nhiệm vụ theo các Đề án thuộc trách nhiệm của địa phương; thực hiện lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án khác có liên quan trên địa bàn để huy động tối đa nguồn lực của địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp cho hoạt động, nhằm nâng cao hiệu quả của Chương trình, Đề án.

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN, NHIỆM VỤ

TÊN CHƯƠNG TRÌNH:

Đề nghị ghi rõ và đầy đủ dự án, nhiệm vụ trên thuộc chương trình nào tại Quyết định 634/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính Phủ

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

Đề nghị ghi rõ tên đơn vị chủ trì, tên đơn vị phối hợp và các đơn vị có liên quan (nếu có)

THỜI GIAN THỰC HIỆN:

Căn cứ văn bản số..... ngày..... tháng.....năm..... của về việc.....

(Các văn bản hướng dẫn dự toán tài chính đề nghị tham khảo tại Phụ lục gửi kèm theo)

Đơn vị tính: đồng

TT	NỘI DUNG CHI	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
TỔNG CỘNG					= A + B	
A	Nội dung chi cho hạng mục lớn					
I	Chi tiết hạng mục A					
1	Hạng mục nhỏ chi tiết của hạng mục I					
1.1						
1.2						
2	Hạng mục nhỏ chi tiết của hạng mục I					
II	Chi tiết hạng mục A					
2.1						
2.2						
B	Nội dung chi cho hạng mục lớn					
I	Chi tiết hạng mục B					
1	Hạng mục nhỏ chi tiết của hạng mục I					
1.1						
1.2						
2	Hạng mục nhỏ chi tiết của hạng mục I					
II	Chi tiết hạng mục B					
2.1						
2.2						

Yêu cầu: Sử dụng Excel, kiểu chữ Unicode - Times New Roman; cỡ chữ 12

....., ngày tháng năm 20.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC

CÁC CĂN CỨ QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG KINH PHÍ CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC GẮN VỚI CUỘC VẬN ĐỘNG “NGƯỜI VIỆT NAM ƯU TIÊN DÙNG HÀNG VIỆT NAM”

STT	Tên văn bản hướng dẫn
1	Căn cứ Nghị định 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản
2	Căn cứ Thông tư 97/2010/TT-BTC ngày 6 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập
3	Căn cứ Thông tư số 137/2007/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2007 hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử
4	Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê
5	Căn cứ Định mức số 1776/ BXD-VP ngày 16 tháng 8 năm 2007 của BXD về việc công bố định mức dự toán xây dựng công trình - Phần xây dựng, và ĐM số 1782/BXD-VP ngày 16 tháng 8 năm 2007 của BXD về việc công bố định mức dự toán xây dựng công trình - Phần lắp đặt máy, thiết bị
6	Căn cứ Văn bản số 2589/BTTTT-UWDCNTT ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Hướng dẫn xác định chi phí phát triển, nâng cấp phần mềm nội bộ

***Lưu ý:** Các đơn vị triển khai có thể tham khảo các văn bản trên để thuận tiện cho việc xây dựng dự toán cho dự án và nhiệm vụ của mỗi đơn vị, tuy nhiên, tùy từng dự án, nhiệm vụ triển khai mỗi chương trình, các đơn vị chủ động nghiên cứu thêm các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để xây dựng dự toán phù hợp về việc sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước.